

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 02-6-2020  
"V/v Ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Độ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hồ Thị Lan và bà Nguyễn Thị Tiến

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Ngọc Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Quý C, sinh năm 1965  
Địa chỉ: Tổ 5, khu 9, phường H, thành phố H, Quảng Ninh.  
Có mặt
2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Kim C, sinh năm 1970  
Địa chỉ: Tổ 5, khu 9, phường H, thành phố H, Quảng Ninh  
Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11/02/2020, Toà án thụ lý ngày 21/02/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Vũ Quý C trình bày và có yêu cầu như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh với chị Phạm Thị Kim C đăng ký kết hôn ngày 09/12/1991 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1995 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng trong cuộc sống không có tiếng nói chung, chị C thường xuyên ghen tuông vô cớ. Để hàn gắn tình cảm vợ chồng và để cho các con có gia đình hạnh phúc nên anh

đã cố gắng chịu đựng, nhưng bất đồng ngày càng trầm trọng hơn. Đến cuối năm 2019, anh buộc phải chuyển đến phòng làm việc của cơ quan ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Nay, anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn được nữa nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị C có 02 con chung là Vũ Ngọc D, sinh ngày 21/3/1995 và Vũ Phương T, sinh ngày 09/10/2001. Đến nay cả hai con chung đã thành niên không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh C đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Anh C, chị C không vay nợ chung với cơ quan, cá nhân hay tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Phạm Thị Kim C trình bày như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09/12/1991 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng và có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C thường xuyên đi công tác kể cả thứ 7 và chủ nhật, chị có góp ý cho anh C để anh C thay đổi chứ không ghen tuông. Chị cũng đã xin lỗi anh C mong anh C cho chị thời gian để chị sửa sai.

Nay, anh C làm đơn xin ly hôn, chị thấy vẫn còn tình cảm với anh C. Đồng thời, chị không muốn chị và anh C ly hôn sẽ ảnh hưởng đến hạnh phúc của con sau này. Hiện nay con gái lớn Vũ Ngọc D sắp lập gia đình riêng, chị không muốn việc ly hôn này mà ảnh hưởng đến hạnh phúc của con, nên chị đề nghị anh C hãy từ bỏ cái tôi để cùng chị lo cho con xây dựng gia đình riêng xong, sau đó vợ chồng sẽ giải quyết việc ly hôn. Chị đề nghị Tòa án hòa giải để chị và anh C đoàn tụ. Tại phiên tòa chị C cũng thừa nhận là vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, tình cảm vợ chồng tuy không còn nhưng chị không đồng ý ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị Phạm Thị Kim C xác nhận: Chị và anh C có 02 con chung là Vũ Ngọc D, sinh ngày 21/3/1995 và Vũ Phương T, sinh ngày 09/10/2001. Cả hai con chung đã thành niên không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị đồng ý để vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị xác nhận, chị và anh C không vay nợ chung với cơ quan, cá nhân hay tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tổ trưởng tổ 5, khu 9, phường Hồng Hà, thành phố H nơi anh C chị C đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống được tổ dân khu phố cung cấp thông tin:*

Anh Vũ Quý C và chị Phạm Thị Kim C có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ 5, khu 9, phường H, thành phố H. Anh C và chị C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và có 02 con chung. Về mâu thuẫn vợ chồng, anh C và chị C không nhờ đoàn thể ở địa phương hòa giải về mâu thuẫn vợ chồng nên tổ dân không biết. Tổ dân chỉ biết được từ cuối năm 2019, anh C không có mặt tại nhà riêng, cũng như không còn chung sống với chị C từ đó đến nay. Việc anh C yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì thời gian gần đây tổ dân mới được biết. Đại diện tổ dân ở địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của đương sự và căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và thụ lý vụ án; thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Về thành phần tham gia xét xử và việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên Anh Vũ Quý C được ly hôn chị Phạm Thị Kim C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – anh Vũ Quý C khởi kiện về việc “Ly hôn” đối với bị đơn – chị Phạm Thị Kim C (Nơi cư trú: Tổ 5, khu 9, phường H, thành phố H, Quảng Ninh) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đó việc Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Quý C và chị Phạm Thị Kim C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh C, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị C xuất phát chủ yếu từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, chị C có những biểu hiện ghen tuông vô cớ, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau dẫn đến vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù những mâu thuẫn này vợ chồng đã cố gắng tự hòa giải nhưng không có kết quả, anh C cũng cố gắng chịu đựng. Nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, đến cuối năm 2019, anh buộc phải chuyển đến phòng làm việc của cơ quan để ở, vợ chồng bắt đầu sống ly thân, từ khi sống ly thân không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Đến nay anh C xác nhận không còn tình cảm với chị C, không muốn tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng với chị C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã hòa giải mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C với chị C, mục đích hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ, nuôi dạy con cái, nhưng anh C vẫn kiên quyết xin ly hôn với chị C như đã phân tích ở trên. Tại phiên tòa Chị C cũng xác nhận việc quan hệ vợ chồng là có mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn bắt đầu từ cuối năm 2019 và anh C đã đi nơi khác sinh sống, không còn chung sống cùng chị và các con từ đó đến nay, tuy tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị C không đồng ý ly hôn với anh C với lý do: Muốn các con có cả bố lẫn mẹ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc riêng cho các con, không muốn bố mẹ ly hôn, ảnh hưởng đến hạnh phúc của các con, mong muốn anh C hãy từ bỏ cái tôi để lo cho con, nhất là cho con lớn (Vũ Ngọc D) sắp lập gia đình riêng, sau đó sẽ giải quyết việc ly hôn. Nhưng anh C kiên quyết ly hôn thì chị phải chịu.

Như vậy, xét quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị C là có mâu thuẫn, những mâu thuẫn này đã phát sinh từ lâu và ngày càng trầm trọng hơn, do mâu thuẫn nên anh C không còn thương yêu, chăm sóc hay muốn cùng chị C tiếp tục chung sống. Mặc dù, chị C đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh chị về đoàn tụ, tuy nhiên lý do chị đưa ra là để vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình riêng cho các con, sau đó mới đồng ý ly hôn. Lý do này của chị C không phải xuất phát từ việc vợ chồng còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, mà lý do này là trách nhiệm của bố mẹ với các con. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C với chị C đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thấy đã đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C.

[3] Về con chung: Anh Vũ Quý C và chị Phạm Thị Kim C có 02 con chung là 02 là Vũ Ngọc D, sinh ngày 21/3/1995 và Vũ Phương T, sinh ngày 09/10/2001. Anh chị xác nhận: Cả hai con chung đã thành niên không có nhược điểm về thể chất và tinh thần, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Anh Vũ Quý C và chị Phạm Thị Kim C đề nghị tự thỏa thuận Ca tài sản chung; Về nợ chung: Anh C, chị C xác nhận không nợ chung với cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Xét ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Quý C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Quý C được ly hôn chị Phạm Thị Kim C.

2. Về án phí: Anh Vũ Quý C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002182 ngày 18/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H, Quảng Ninh. Anh C đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS TP H;
- UBND phường H, TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Độ**